

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản số: 77/2021/HS-ST

Ngày: 25- 9- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân Th, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số 6 Nguyễn Lương Bằng, phường O, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 411 CT2- A10, NTY, phường TH, quận CG, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú A (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ph; chồng (đã ly hôn), có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/2014, bị Công an quận ĐĐ ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; Ngày 24/1/2017, bị Công an phường CD ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 6/9/2019, bị Công an phường LT ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác.(điều đã chấp hành xong); danh bản, chỉ bản số 025 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 06/01/2021; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Việt C, sinh năm 1977 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Tập thể Đại học N, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 3, xã HM, huyện ĐP, Thành

phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phan H, con bà Nguyễn Thị M; vợ (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 024 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 06/01/2021; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Lương Việt C và Phạm Xuân Th chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của C ở Cụm 3, xã HM, huyện ĐP. Do nghiện ma túy nên đầu tháng 12 năm 2020, C và Th lên mạng Internet tìm hiểu pH1 pháp làm ma túy kẹo (kém chất lượng) để bán kiếm lợi và để đổi lấy ma túy đá thật về cùng nhau sử dụng. Sau đó, C, Th cùng đi mua phẩm màu, các loại thuốc tân dược, máy xay, khuôn đúc, nguyên liệu khác về thực hiện tại phòng ngủ tầng 2 nhà C. Th là người trực tiếp pha trộn, dập viên; C sửa chữa máy móc và đếm viên cho vào các túi khác nhau để sẽ bán với giá 10.000 đồng/1 viên. C đã đưa cho 4 người bạn xã hội là Đ, Đ1, C1 và một người không nhớ tên để sử dụng thử, mục đích để sau khi sử dụng thử họ sẽ đặt mua.

Ngày 17/12/2020, Th và C mang 20 viên ma túy kẹo do Th, C tự làm được đi đến đường An Dương, phường YP, quận TH, thành phố Hà Nội gặp một người phụ nữ tên H1 (chưa rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) là bạn của C để đưa cho H1 xem thử mẫu mã. Tại đây, H1 đưa cho Th nhiều mảnh vỡ ma túy đá thật để về trộn lẫn thêm với nguyên liệu mà Th, C đã mua để tăng độ “phê” cho những viên ma túy kẹo giả mà Th và C làm. Đến ngày 19/12/2020, C và Th tiếp tục mang 500 viên ma túy giả kém chất lượng ra khu vực đường An Dương gặp H1 và đổi lấy khoảng hơn 07 gờ ma túy đá thật về để sử dụng cho bản thân. Số ma túy đá này dạng tinh thể màu trắng, được bọc bằng túi trà màu nâu, bên trong là 01 túi nilon màu trắng trong kích thước khoảng 5x 10cm, miệng túi có viền kẻ màu đỏ. Sau khi có ma túy, Th và C mang về nhà và cùng sử dụng một phần, số còn lại C để trong phòng ngủ.

Do H1 chê 500 viên ma túy đã nhận chất lượng kém nên đến ngày 20/12/2020, C, Th đã mang 700 viên ma túy kẹo khác đến để đổi cho H1 và nhận lại 500 viên ma túy kẹo hôm trước mang về để tại phòng ngủ nhà C.

Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 22/12/2020, C tiếp tục lấy một ít ma túy đá trong túi nilon màu trắng đã đổi được của H1 ra để C và Th cùng sử dụng. Quá trình sử dụng, Th, C mâu thuẫn nên Th bỏ đi ngủ trước, C cầm túi ma túy đá sang phòng ngủ đối diện (phòng ngủ phía sau nhà) lấy bộ coóng khác cho ma túy đá vào sử dụng tiếp, số ma túy còn lại C để trên kệ tivi trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Công an xã HM triệu tập C đến làm việc, C khai nhận đã sử dụng ma túy đá và

ở nhà vẫn còn ma túy đá. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, kết quả:

Thu giữ tại phòng ngủ tầng hai phía sau nhà C (phòng C ngủ): 01 túi xách màu đen kích thước khoảng 20x 30cm để trên mặt ghế cạnh nhà vệ sinh, bên trong có chứa 09 túi nilong màu trắng, kích thước khác nhau chứa nhiều viên nén màu sắc khác nhau (niêm phong đánh mẫu số 01); trên mặt ghế khác cạnh nhà vệ sinh 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn coóng thủy tinh bên trong coóng có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong đánh mẫu số 04); thu trên kệ tivi có 01 hộp gỗ bên trong có 01 túi nilong màu trắng trong kích thước khoảng 5 x10cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong đánh mẫu số 02); thu trên kệ gương đặt trên mặt ghế cạnh nhà vệ sinh 01 cân điện tử kích thước khoảng 3 x5 cm;

Tại phòng ngủ tầng hai phía trước nhà C (phòng Th ngủ): thu giữ trong ngăn kéo thứ ba của tủ đựng quần áo năm ngăn có chứa 01 túi chứa tinh thể màu trắng; tinh thể màu trắng trên sàn nhà được thu giữ vào túi nilong; trên mặt bàn gắn giá đồ 03 túi nilong kích thước khác nhau gồm 01 túi chứa tinh thể màu trắng và 02 túi chứa chất bột màu trắng, chất bột màu cam trong bát nhựa dưới sàn nhà được thu giữ vào 01 túi nilong, 01 hộp nhựa dưới sàn nhà chứa chất bột màu xanh; 01 hộp nhựa bên trong chứa chất bột màu nâu; 01 túi nilong bên trong chứa các viên nén màu cam; trên mặt bàn gắn giá đồ 01 túi nilong bên trong chứa các viên nén màu xanh, 01 hộp kim loại hình trụ tròn màu nâu đường kính kích thước khoảng 12cm, cao 18cm; tại sàn nhà 01 bát nhựa màu trắng kích thước 30cm, 01 thìa kim loại dài khoảng 20cm (được niêm phong đánh mẫu số II).

Thu trong ngăn kéo thứ 5 của tủ đựng quần áo năm ngăn gồm: 04 lọ nhựa, 01 lọ thủy tinh và 04 túi nilong trong bên trong có chứa chất bột màu xanh; 01 lọ nhựa bên trong chứa chất bột màu vàng, 01 lọ nhựa bên trong chứa chất bột màu hồng, 02 lọ nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng, 1 túi nilong bên trong chứa chất bột màu nâu, 01 túi nilong chứa chất bột màu cam, 01 túi nilong chứa chất bột màu tím, 01 túi nilong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong đánh mẫu số IV).

Trên mặt tủ đứng màu hồng trắng 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ kích thước 11x26x36cm bên trong có 08 túi nilong và 01 túi nilong màu xanh bên trong tất cả các túi đều chứa chất bột màu trắng, 01 lọ thủy tinh bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 hộp dung dịch dạng kem màu trắng và 01 túi vải màu đen bên trong chứa các vật dụng bằng kim loại (được niêm phong đánh mẫu số I).

Thu trong ngăn kéo thứ 3 của tủ nhựa 5 ngăn từ trên xuống có 01 túi nilong, 03 hộp nhựa, 01 lọ thủy tinh có kích thước khác nhau bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong, 01 hộp nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 hộp nhựa, 01 lọ thủy tinh chứa chất bột màu xanh, 01 túi nilong chứa chất bột màu cam (được niêm phong đánh mẫu số III)

Thu trên sàn nhà 01 máy dập viên nén bằng kim loại màu trắng xanh, 01 máy xay trộn màu xám. Thu trên bàn 01 túi giấy màu nâu kích thước 10 x 15cm có chứa

tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh mẫu số 03) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn coóng thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong đánh mẫu số 05)

Tại Kết luận giám định số 11154 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Mẫu ký hiệu số 01 gồm: 11 viên nén màu ghi xám đều có ma túy loại Methamphetamien, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 5,011 gam; 01 viên nén màu nâu có ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,354 gam; các viên nén màu xanh đậm đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại ketamine, tổng khối lượng 78,105 gam; các viên nén màu xanh nhạt đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 241,869 gam; các viên nén màu xanh lá cây đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 40,091 gam; các viên nén màu vàng đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và Diazepam, tổng khối lượng 81,732 gam.

Mẫu ký hiệu số 02 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 6,783 gam.

Mẫu ký hiệu số 3 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi giấy màu nâu không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 48,147 gam.

Mẫu ký hiệu số 04 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 coóng thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,242 gam.

Mẫu ký hiệu số 05: Tinh thể màu trắng bên trong 01 coóng thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,157 gam.

Tại Kết luận giám định số 2919 ngày 23/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận giám định bổ sung:

Mẫu ký hiệu số 01: Không xác định được hàm lượng Methamphetamine, MDMA và Ketamine gửi giám định do lượng Methamphetamine, MDMA và Ketamine trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp giám định.

Mẫu ký hiệu số 02: Hàm lượng MDMA và Ketamine gửi giám định lần lượt là 1,3% và 0,2%; khối lượng MDMA và Ketamine trong 78,105 gam mẫu thu giữ ban đầu lần lượt là 1,015 gam và 0,156 gam; không xác định được hàm lượng Methamphetamine do lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp giám định.

Mẫu ký hiệu số 03: Hàm lượng Methamphetamine và Ketamine gửi giám định lần lượt là 0,1% và 1,0%; khối lượng Methamphetamine và Ketamine trong 40,091 gam mẫu thu giữ ban đầu lần lượt là 0,040 gam và 0,401 gam; không xác định được

hàm lượng MDMA và Diazepam do lượng MDMA và Diazepam trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp giám định.

Mẫu ký hiệu số 05: Hàm lượng Ketamine gửi giám định là 0,06 %; khối lượng Ketamine trong 5,011 gam mẫu thu giữ ban đầu là 0,003 gam; không xác định được hàm lượng MDMA và Methamphetamine do lượng MDMA và Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp giám định.

Mẫu ký hiệu số 06: Không xác định được hàm lượng Methamphetamine và Ketamine do lượng Methamphetamine và Ketamine trong mẫu rất nhỏ (lượng vết), dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp giám định.

Tại Kết luận giám định số 2920 ngày 12/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận:

Mẫu số I: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (lượng vết) và ketamine (lượng vết) trong các mẫu ký hiệu lần lượt từ I.01 đến I.10 gửi giám định; không tìm thấy chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong ký hiệu I.11 gửi giám định.

Mẫu số II: Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong các ký hiệu II.1, II.2 và II.3 gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (Lượng vết) và Ketamine (Lượng vết) trong các mẫu ký hiệu lần lượt II.6 đến II.10 gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Ketamine trong các mẫu ký hiệu II.4 và II.5 gửi giám định. Hàm lượng Ketamine trong mẫu II.4 và II.5 lần lượt là 10,9% và 8,4%. Khối lượng Ketamine trong mẫu II.4 và II.5 lần lượt là 0,15gam và 1,22 gam.

Mẫu số III: Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong các mẫu ký hiệu lần lượt từ III.1 đến III.7 gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (Lượng vết) và Ketamine (Lượng vết) trong các mẫu ký hiệu III.8, III.9 và III.10 gửi giám định.

Mẫu số IV: Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong mẫu ký hiệu IV.1, IV.2, IV.3, IV.4, IV.6, IV.10, IV.11, IV.12, IV.13 và IV.17 gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (lượng vết) trong các mẫu ký hiệu IV.5, IV.7, IV.8, IV.9, IV.14, IV.15 và IV.16 gửi giám định.

Khối lượng cụ thể từng mẫu như sau:

Kí hiệu mẫu	Khối lượng gam	Kí hiệu mẫu	Khối lượng gam	Kí hiệu mẫu	Khối lượng gam	Kí hiệu mẫu	Khối lượng gam
I.1	24,64	II.2	111,48	III.4	394,77	IV.6	30,99
I.2	5,93	II.3	78,66	III.5	122,48	IV.7	516,56
I.3	3,48	II.4	1,39	III.6	492,82	IV.8	522,12

I.4	10,54	II.5	14,55	III.7	395,14	IV.9	588,97
I.5	145,94	II.6	483,8	III.8	304,97	IV.10	30,83
I.6	669,12	II.7	1033,79	III.9	375,33	IV.11	42,85
I.7	114,78	II.8	517,59	III.10	1631, 59	IV.12	37,96
I.8	175,56	II.9	326,38	IV.1	31,38	IV.13	45,81
I.9	189,53	II.10	24,17	IV.2	58,26	IV.14	727,78
I.10	51,30	III.1	123,17	IV.3	81,07	IV.15	319,45
I.11	388,59	III.2	30,37	IV.4	59,43	IV.16	639,38
II.1	67,22	III.3	385,40	IV.5	384,30	IV.17	127,75

Methamphetamine (Lượng vết) và Ketamine (lượng vết) nghĩa là trong mẫu có chứa Methamphetamine, Ketamine lượng rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của pH1 pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng, khối lượng Methamphetamine và Ketamine có trong các mẫu (Bút lục số 126-127)

Tại Kết luận 4764 ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Trong mẫu phòng PC09 trích lại giám định ngày 22/12/2020 của 48,147 gam tinh thể màu trắng trong 01 túi giấy màu nâu ký hiệu mẫu số 03 không tìm thấy tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Theo danh mục IV ban hành kèm theo Nghị định số 72/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 và theo Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020) (Bút lục số 128).

Công văn giải thích kết luận giám định số 2085 ngày 1/7/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an nêu: Tại kết luận giám định số 2920 ngày 12/5/2021 đã kết luận: không tìm thấy chất ma túy và tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong các mẫu ký hiệu I.11, II.1, II.2, II.3, III.1, III.2, III.3, III.4, III.5, III.6, III.7, IV.1, IV.2, IV.3, IV.4, IV.6, IV.10, IV.11, IV.12, IV.13, IV.17. Đối với các mẫu đã được kết luận về thành phần chất ma túy và hàm lượng chất ma túy theo kết luận giám định số 2919 ngày 23/4/2021 và số 2920 ngày 12/5/2021 được hiểu là “không tìm thấy tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP, Lương Việt C, Phạm Xuân Th khai nhận số ma túy Methamphetamine nặng 6,783 gam cất tại phòng ngủ trên tầng 2 nguồn gốc là do lấy 500 viên ma túy kém chất lượng của Th, C làm ra đổi cho H1 để Th và C sử dụng cho bản thân. Đối với số chất bột các màu và Methamphetamine khối lượng 0,040 gam, Ketamine khối lượng 1,93 gam, MDMA khối lượng 1,015 gam mục đích C, Th trộn lẫn với nhau đập thành viên nén để bán cho người có nhu cầu sử dụng hỏi mua nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị phát hiện.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS- ĐP ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Phạm Xuân Th và Lương Việt C về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra. Các bị cáo đều khai nhận do bản thân bị nghiện ma túy đã nên mới nảy sinh ý định làm giả ma túy đá, một phần để đổi lấy ma túy thật phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân một phần đem bán cho người khác có nhu cầu để lấy tiền chi tiêu và tiếp tục sử dụng ma túy. Các bị cáo đều thể hiện sự hối hận về hành vi của mình, hứa sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Xuân Th và Lương Việt C về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Xuân Th từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 04 tháng tù; xử phạt Lương Việt C từ 05 năm đến 05 năm 05 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 01 tháng tù

Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ 08 hộp giấy, 03 bao gói còn lại sau giám định của Cục kỹ thuật hình sự, Bộ công an còn nguyên niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một cân điện tử kích thước khoảng 3x5cm, một máy dập viên màu trắng xanh, một máy xay trộn màu ghi xám, một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART 3.0 màu xanh, đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0937168698, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0325766338 và 0978152296.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[3]. Phạm Xuân Th và Lương Việt C là hai đối tượng nghiện ma túy. Từ khoảng đầu năm 2020, C và Th đã chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của C ở cụm 3, xã HM, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Do luôn cần có ma túy để sử dụng nên khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Th nảy sinh ý định làm ma túy giả (chất lượng kém) để bán cho người khác khác lấy tiền mua ma túy sử dụng. Th chủ động tìm hiểu cách làm ma túy giả trên internet, bỏ tiền ra đặt mua máy trộn, máy dập viên và cùng với C đi mua các nguyên liệu khác ở các cửa hàng bán lẻ ngoài đường mang về cất trên phòng ngủ trên tầng 2 nhà C ở cụm 3, xã HM để làm ma túy giả. Th là người trực tiếp pha trộn nguyên liệu và dập viên, C phụ trách sửa chữa máy móc khi có sự cố và cho các viên ma túy vào túi đóng gói.

[3.1]. Sau khi làm ra được các viên ma túy giả, ngày 17/12/2020, C và Th mang khoảng 20 viên đi gặp một người phụ nữ tên là H1 ở khu vực đường An Dương, phường YP, quận TH, thành phố Hà Nội, để đưa cho H1 xem thử mẫu. H1 đã đưa cho Th nhiều mảnh vỡ của ma túy thật để về trộn lẫn vào nguyên liệu Th đã mua nhằm mục đích tăng độ “phê” cho người sử dụng. C cũng đã mang những viên ma túy đá kém chất lượng cho 4 người bạn xã hội của C dùng thử để nếu họ dùng thấy thích thì đặt mua. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không xác định được 4 người đã được C cho dùng thử ma túy là ai cũng như khối lượng ma túy trong các viên ma túy kém chất lượng đã mang đi dùng thử.

[3.2]. Ngày 19/12/2020, Thu và C tiếp tục mang 500 viên ma túy kém chất lượng đến đưa cho H1 và đổi được một gói ma túy đá thật mang về để sử dụng. Sau khi đổi được túi ma túy đã thật, C mang về nhà cất trong phòng ngủ và cùng với Th sử dụng một phần bằng cách hít vào cơ thể, phần còn lại để trong túi nilon cất trong phòng ngủ để dùng dần. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 20/12/2020, C và Th đem túi ma túy đá thật ra để sử dụng, C lấy một ít ma túy đá cho vào coong thủy tinh để cả hai sử dụng. Do xảy ra cãi vã nên Th bỏ đi ngủ còn C mang theo gói ma túy đá bỏ sang phòng ngủ khác để sử dụng ma túy.

[3.3]. Khoảng 9 giờ sáng ngày 20/12/2020, C bị Công an xã HM triệu tập làm việc. Quá trình làm việc C khai có sử dụng ma túy đá và ở nhà C hiện vẫn còn cất giữ ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP đã khám xét khẩn cấp nơi ở của C, kết quả thu giữ toàn bộ số ma túy đã còn lại đựng trong túi nilon, hai coong thủy tinh bên trong chứa ma túy đá sử dụng chưa hết và toàn bộ các viên nén là ma túy kém chất lượng do Th, C sản xuất cùng với các dụng cụ và nguyên liệu do Th và C mua về để làm ma túy giả.

[3.4]. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận toàn bộ số tinh thể màu trắng (C và Th khai đổi được của người tên H1 để sử dụng) đều là ma

túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 7,182 gam. Trong số các viên nén các màu thu tại hai phòng ngủ trên tầng hai nhà C có rất nhiều viên chứa thành phần ma túy trong đó xác định được có 0.040 gam Methamphetamine, 1,930 gam Ketamine và 1,015 gam MDMA.

[4]. Hành vi của Phạm Xuân Th và Lương Việt C cất giữ 7,182 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và hành vi trộn 2,985 gam ma túy các loại gồm Methamphetamine, Ketamine và MDMA cùng với các chất phụ gia để làm ra các viên ma túy kém chất lượng nhằm mục đích bán cho người có nhu cầu sử dụng như đã nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do khối lượng ma túy đá mà các bị cáo cất giữ để sử dụng cho bản thân có tổng trọng lượng là 7,182 gam và khối lượng ma túy tìm thấy trong các viên ma túy kém chất lượng mà Th, C làm ra định để bán cho người khác có tổng trọng lượng 2,985 gam nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ra sự bất ổn định cho tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay; ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bản thân các bị cáo đều bị nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế người sử dụng nhưng không quyết tâm từ bỏ mà còn dùng cách làm gian dối để có được số lượng nhiều ma túy chất lượng kém nhằm bán, đổi cho những người khác để lấy tiền hoặc lấy số lượng lớn ma túy thật về cất giữ tiếp tục thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Vì vậy, phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Đánh giá vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Trong vụ án này, vị trí vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Phạm Xuân Th là người khởi xướng việc làm ma túy giả kém chất lượng để bán còn C là người trực tiếp mang ma túy giả đưa cho một số đối tượng nghiện ma túy khác dùng thử để mời họ mua. Đối với hành vi tàng trữ trái phép ma túy, cả C và Th cùng mang ma túy kém chất lượng đi đổi lấy số ma túy thật mang về cất giữ để cùng sử dụng. Bị cáo Phạm Xuân Th có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan nhà nước xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật. Do đó bị cáo Th sẽ phải bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo C.

[6.1] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cả hai bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Th là mẹ đơn thân, hiện đang còn phải nuôi ba con còn nhỏ. Bị cáo C phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Việc mua bán ma túy chưa hoàn thành, chưa thu lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với người phụ nữ tên H1 là người C, Th khai đã đổi cho các bị cáo ma túy đá về để sử dụng, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nên chưa có căn cứ để xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: toàn bộ 08 hộp giấy, 03 bao gói còn lại sau giám định của Cục kỹ thuật hình sự, Bộ công an còn nguyên niêm phong sẽ bị tịch thu tiêu hủy; một cân điện tử kích thước khoảng 3x5cm, một máy dập viên màu trắng xanh, một máy xay trộn màu ghi xám, một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART 3.0 màu xanh, đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0937168698, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0325766338 và 097152296 là công cụ, phương tiện phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[9]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Th 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Phạm Xuân Th phải chấp hành 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Việt C 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Lương Việt C phải chấp hành là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 08 hộp giấy, 03 bao gói còn lại sau giám định của Cục kỹ thuật hình sự, Bộ công an còn nguyên niêm phong theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một cân điện tử kích thước khoảng 3x5cm, một máy dập viên màu trắng xanh, một máy xay trộn màu ghi xám một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART 3.0 màu xanh, đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0937168698, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0325766338 và 0978152296. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Xuân Th và Lương Việt C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

